TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thành phần tham gia gồm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ Ngân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Đặng Văn Đức.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hà Đức Duy và ông Đinh Văn Hải.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

- Giàng A C (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1967 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Yên Hưng, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A

Lử (đã chết); con bà Phàng Thị Cu, sinh năm 1936; vợ là Sồng Thị M, sinh năm 1969; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 04/6/2004, bị Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, với hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong) và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến ngày xét xử "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 03/6/2024, tổ công tác Công an huyện Phù Yên phối hợp với Công an xã Mường Cơi làm nhiệm vụ tại bản Yên Hưng, xã Mường Cơi tiến hành test nhanh ma túy đối với Giàng A C. Kết quả Giàng A C dương tính với ma túy tổng hợp. Quá trình làm việc, C đã tự nguyện giao nộp 01 gói ni lon, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilon, bên trong là chất nhựa mầu nâu nghi là nhựa thuốc phiện. C khai nhận là ma túy tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 gói bên ngoài được gói bằng một lớp nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn nghi là ma túy tổng hợp *(Methamphetamine)* và 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, bên trong là chất nhựa mầu nâu nghi là nhựa thuốc phiện thu giữ của Giàng A C; Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A C. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu nào liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng A C khai nhận: Khoảng tháng 5/2024, C đi sang bản Tổng Cẩu, xã Mường Thải, huyện Phù Yên chơi và gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ. Qua trao đổi, C đã mua được của người đàn ông này 03 *(ba)* viên ma túy tổng hợp và 01 gói thuốc phiện với giá 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, về nhà C đã lấy 01 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng. Số ma túy còn lại, C cất giấu ở trong buồng ngủ không cho ai biết. Đến ngày 01/6/2024, C tiếp tục lấy 01 viên ma túy tổng hợp ra sử dụng. Ngày 03/6/2024, khi C đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện Phù Yên và Công an xã Mường Cơi đến test ma túy đối với C, C đã tự nguyện lấy 01 viên ma túy tổng hợp còn lại và 01 gói nhựa thuốc phiện giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 03/6/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng như sau: Gói thứ nhất bên trong là 01 viên nén hình tròn nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,110gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là CH1; Gói thứ hai bên trong là chất nhựa mầu nâu nghi là nhựa thuốc phiện có khối lượng là 33,293gam; lấy 2,761gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là CH2; Vật chứng còn lại là 30,532gam, ký hiệu CH3.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 387/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy là vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 1204/KL-PC09, ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

"Mẫu ký hiệu CH1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,110 gam.

Mẫu ký hiệu CH2 gửi giám định là ma túy; loại thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện); khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,761 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,110 gam; loại Methamphetamine và 33,293 gam; loại thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện).

Các mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định."

Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định truy tố bị can Giàng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 14 (Mười bốn) đến 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 sợi chỉ màu đen; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 30,532 gam nhựa thuốc phiện, thu giữ của bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại bản Yên Hưng, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/6/2024 bị cáo Giàng A C đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,110 gam ma túy, loại Methamphetamine và 33,293gam ma tuý, loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo là người có nhân thân xấu: năm 2004 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người

dân tộc thiểu số; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 sợi chỉ màu đen; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 30,532 gam nhựa thuốc phiện, thu giữ của bị cáo. Xét là vật không có giá trị sử dụng; là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo, đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cấn tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 sợi chỉ màu đen; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 30,532 gam nhựa thuốc phiện, thu giữ của bị cáo.

(Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 15/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2024).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụCA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức